

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LẠC VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LẠC VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LAC VIET PRODUCTION TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LAC VIET PRODUCTION TRADING AND SERVICE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301313472

3. Ngày thành lập: 12/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu Phố Do Nha, Phường Phương Liễu, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0819613666

Fax:

Email: Nguyenquydonneu@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810(Chính)
2.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
3.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
4.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
5.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
6.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
7.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
8.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
9.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
10.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
11.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
12.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
13.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
14.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
15.	Sản xuất giày, dép	1520
16.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
17.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
18.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599

21.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
22.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
23.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
24.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
25.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
28.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Bán buôn đồ uống	4633
31.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
32.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
37.	Bán buôn tổng hợp	4690
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
40.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
42.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
43.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
44.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
45.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Chuyển phát	5320
48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
50.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
51.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
52.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
53.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

